

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 15-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thái;

Bà Vũ Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh năm 1992; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm 18, xã XV, huyện XT, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Trường, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18-8-2020 đến ngày 21-8-2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

- Bị hại: Anh Trần Văn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm 15, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vũ Quang H, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm 6, xã XB, huyện XT, tỉnh Nam Định.

2. Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm 9, xã XV, huyện XT, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị L, sinh năm 1974.

2. Ông Vũ Đình Ch, sinh năm 1952.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt anh D, anh Tr, anh H, chị L, ông Ch).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 16-8-2020, Trần Văn S đến ăn cơm, nghỉ trưa tại nhà ở của anh Trần Văn D (anh con bác của S). Khoảng 17 giờ cùng ngày, S tỉnh dậy, thấy anh D vẫn đang nằm ngủ, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 vỏ màu đen, S lén lút lấy chiếc điện thoại trên của anh S bỏ vào túi quần rồi đi xuống khu vực nhà kho. Khi xuống khu vực nhà kho, thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 18Z4-6427, trên xe treo 01 mũ bảo hiểm, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa nên S tiếp tục trộm cắp chiếc xe máy trên rồi đi về. S bán chiếc điện thoại Samsung A50 vỏ màu đen cho anh Vũ Quang H được 1.000.000đ. Đến 19 giờ 30 phút ngày 17-8-2020, S mang chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh D đến nhờ Vũ Văn Tr cầm cố lấy 500.000đ. Sau đó, S đến xã Giao Phong, huyện Giao Thủy mua ma túy sử dụng thì bị công an huyện Giao Thủy bắt quả tang, tạm giam về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Quá trình điều tra, Trần Văn S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL – HĐĐG ngày 07-9-2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 18Z4-6427 có giá trị là 2.000.000đ; chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A50 có giá trị là 3.000.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 5.000.000đ.

Ngày 15-12-2020, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã xét xử bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Trần Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18-8-2020.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSHH ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn S từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 107/2020/HS-ST ngày 15-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận đã phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 16-8-2020, tại nhà anh Trần Văn D ở xóm 15, xã HN, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định lợi dụng lúc anh D đang nằm ngủ, Trần Văn S đã lén lút lấy trộm của anh D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 trị giá 3.000.000đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 18Z4-6427 trị giá 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Trần Văn S chiếm đoạt của anh Trần Văn D là 5.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn S đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối lỗi; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Ngày 15-12-2020, Trần Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi xét xử, bị cáo không kháng cáo, viện kiểm sát không kháng nghị nên Bản án Bản án số 107/2020/HS-ST ngày 15-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để

tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo chưa lập gia đình, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh D, anh H, anh Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, không yêu cầu về phần dân sự nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A50 là tài sản hợp pháp của anh Trần Văn D, sau khi trộm cắp, bị cáo đã bán cho anh Vũ Quang H lấy số tiền 1.000.000đ. Anh H đã bán cho người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ nên đến nay không thu hồi được. Quá trình điều tra, anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 18Z4-6427 có số máy E-502.0972, số khung Y-004.053 của anh Trần Văn D: Qua tra cứu biển kiểm soát là của xe mô tô nhãn hiệu World, đăng ký xe Vũ Đình Chiến, sinh năm 1952 ở thành phố Nam Định. Ông Chiến đã bán xe từ lâu nên không nhớ tên tuổi người mua. Tuy nhiên, anh D khai nhận mua xe nhãn hiệu Wave α biển kiểm soát 18Z4-0427 từ năm 2017 của một cửa hàng buôn bán xe máy ở Hà Nội, không có giấy đăng ký xe mô tô nên Cơ quan điều tra đã tách ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

01 mũ bảo hiểm của anh Trần Văn D, anh D không yêu cầu nhận lại, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Anh Nguyễn Quang H mua chiếc điện thoại, anh Vũ Văn Tr nhận cầm cố chiếc xe mô tô là những tài sản mà S trộm cắp được nhưng anh H, anh Tr không biết các tài sản do S trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với H, Tr là phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2020/HS-ST ngày 15-12-2020 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, buộc bị cáo Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18-08-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng.

(Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày **13-01-2021** giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã XV: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 2 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Hòe